

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HSPT
Ngày 06/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cường.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đức H3; Ông Nguyễn Thanh Nhã.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Th – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 992/2022/TL.HSPT ngày 08/12/2022 đối với bị cáo Lê Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 316/2022/HS-ST ngày 02/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa:

Lê Thị H, sinh năm 2001 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Lãng Ng, xã Gia L, huyện Gia V, tỉnh Ninh B; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại; Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Luật sư Trịnh Sơn Đoàn – Văn phòng luật sư Sơn Nga thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Ngoài ra trong bản án còn có bị cáo Trần Thế A, bị hại không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30' ngày 05/6/2021, chị Vương Thị Hoài Th cùng bạn là chị Phạm Thị Minh T đến ngõ 56 Kim H, phường Phương L, quận Đ, thành phố H để chơi, khi đến đầu ngõ 56 thì Th gặp Trần Thế A là người yêu cũ. Khi nhìn thấy Th, A tát vào mặt và bảo Th đi vào ngõ 56 Kim H để nói chuyện, về việc Nguyễn Thị H2 là bạn của A kể cho A việc nghi ngờ Th báo Công an nên H2 bị Công an quận HK bắt, khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma TTy. Sau đó, A gọi điện thoại cho H2, thông báo đã gặp Th và bảo H2 đến nói chuyện giải quyết việc.

Lúc này, H2 đang đi chơi cùng Nguyễn Minh H3, Nguyễn Huyền Tr và Hàn Tiến TT nên H2 đã rủ H3, TT, Tr cùng đi đến ngõ 56 Kim H gặp Th. Khi đến nơi, Tr đứng ngoài đầu ngõ, còn H2, H, TT cùng A đe dọa, chửi bới, bắt Th phải thừa nhận đã báo Công an về hành vi mua bán trái phép chất ma TTy của H2. Do sợ hãi, Th thừa nhận đã báo Công an về hành vi mua bán trái phép chất ma TTy của H2 thì A, H2, H3, TT bắt Th bồi thường cho H2 số tiền 100.000.000đ, Th không đồng ý và nói không liên quan thì các đối tượng xông vào dùng tay tát, đánh Th; A đe dọa, yêu cầu Th mở điện thoại kiểm tra trong tài khoản ngân hàng có bao nhiêu tiền để chuyển khoản cho H2 nhưng Th không đồng ý và nói: ơ cướp à? Thấy vậy, A, H2, H3, TT tiếp tục dùng tay tát nhiều phát vào mặt Th. Sau đó, thấy nhiều người dân đứng xung quanh xem nên A bảo đi nơi khác giải quyết. H3, TT ôm chân, ôm người bắt Th lên xe đưa đi nhưng Th chống cự, vùng vẫy nhảy xuống xe, H3 tiếp tục tát Th, Th tiếp tục chống cự và hô: Cướp, cướp. Thấy vậy, Tr đi tới chửi bới và nói: Ai cướp của mày. A dùng tay túm cổ áo của Th và lôi sang ngõ 43 Kim H (đối diện ngõ 56 Kim H). Tại đây, A, H2, H3 tiếp tục chửi bới, đe dọa Th phải chuyển tiền cho H2. TT và Tr đứng ngoài đầu ngõ cảnh giới và giải tán người dân xung quanh. Do lo sợ nên Th đồng ý mở điện thoại cho A xem tài khoản ngân hàng còn 4.900.000 đồng. Vì thấy khu vực xung quanh đông người nên A yêu cầu gọi điện thoại cho Trần Hoài N là người quen của cả A và Th đến để giải quyết vụ việc. A đã gọi cho anh N báo địa chỉ, anh N đồng ý đến nên Th đồng ý đi cùng các đối tượng đến khu vực bãi đất trống ven sông Hồng tại khu vực bờ kè P30, đối diện cây xăng Thụy Dương, số 838 đường BĐ, phường Thanh L, quận HB, thành phố H. Tại đây, A tiếp tục đe dọa, bắt Th phải đưa H2 100.000.000đ. Tuy nhiên, Th không đồng ý nên A giảm số tiền xuống còn 20.000.000đ. Do chưa thấy anh N đến và sợ hãi vì bị đe dọa nên Th đồng ý chuyển khoản trước cho H2 5.000.000đ và nhận nợ số tiền 15.000.000đ Th hẹn trả sau.

Lúc này, do điện thoại của Th hết pin nên các đối tượng đưa Th về 25 Lạc Trung, phường VT, quận HB, thành phố H sạc pin. Sau khi sạc pin xong, Th đã chuyển 5.000.000đ vào tài khoản của H2. Lúc này, anh N đến nên các đối tượng đi về. A về nhà Lê Thị H (sinh năm 2003, hộ khẩu cư trú: xã Gia L, huyện Gia V, tỉnh Ninh B) đón H đến nhà H2 cùng ăn đêm với mọi người. Tại đây, H biết được sự việc nêu trên do A, H2, TT và Tr kể lại. Sau khi ăn xong An đưa H về.

Ngày 07/6/2021, Th đến Công an trình báo. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H2, Hàn Tiến TT, Nguyễn Minh H3, Nguyễn Huyền Tr khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 09/6/2021, Trần Thế A đã chuyển khoản trả lại Th số tiền 5.000.000đ. Ngoài ra, Th đã được các đối tượng bồi thường 50.000.000đ nên không yêu cầu bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra Trần Thế A vắng mặt nơi cư trú, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự đối với Trần Thế A và Lê Thị H để tiếp tục điều tra, làm rõ sau.

Ngày 22/3/2022 Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã xét xử sơ thẩm đối với Nguyễn Thị H2, Hàn Tiến TT, Nguyễn Minh H3 và Nguyễn Huyền Tr về tội Cướp tài sản.

Ngày 30/4/2022 Trần Thế A đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 08/6/2022 Cơ quan Công an triệu tập Lê Thị H đến làm việc, tại Cơ quan Công an, H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Trần Thế A, Nguyễn Thị H2, Hàn Tiến TT, Nguyễn Minh H3, Nguyễn Huyền Tr. Mặc dù biết sự việc, không bị ai can ngăn, đe dọa, nhưng H không đến Cơ quan Công an trình báo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2022/HS-ST ngày 02/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị H 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Thế A; Trách nhiệm dân sự; Án phí; Quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, 02/11/2022 bị cáo Lê Thị H nộp đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Thị H vắng mặt không lý do.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Bị cáo H vắng mặt không lý do tại phiên tòa nên đề nghị căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo; Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định nên đề nghị giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có quan điểm: Gia đình bị cáo đã thông báo lại cho luật sư biết việc đã nhận được giấy của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội triệu tập bị cáo tham dự phiên tòa xét kháng cáo của bị cáo và gia đình đã thông báo thời gian, địa điểm mở phiên tòa cho H. Tại phiên tòa hôm nay không biết lý do vì sao H vắng mặt. Đề nghị căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt H.

Luật sư không có ý kiến gì về tội danh, luật cấp sơ thẩm xét xử. Hồ sơ vụ án thể hiện nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ngoài ra luật sư đã trực tiếp làm việc với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú được biết bị cáo chấp hành tốt chính sách ở địa phương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ thường

xuyên đầu ốm, bị cáo là trụ cột gia đình, có ông ngoại và ông nội có công với Cách mạng nên đề nghị cho bị cáo hưởng án treo để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị H vắng mặt không lý do, đây là lần thứ 2 bị cáo vắng mặt không lý do tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo không vì lý do khách quan, không cản trở việc xét xử nên căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn Luật định nên được chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thấy: Khoảng 19h30' ngày 05/6/2021 tại khu vực ngõ 56 Kim H, phường Phương L, quận Đ, thành phố H; tại khu bãi đất trống cạnh sông Hồng, đối diện cây xăng 838 Bạch Đ, quận HB, thành phố H và bãi gửi xe 25 Lạc Trung, phường Thanh L, quận HB, thành phố H, Trần Thế A, Nguyễn Thị H2, Hàn Tiến TT, Nguyễn Minh H3, Nguyễn Huyền Tr đã dùng vũ lực buộc chị Vương Thị Hoài Th phải chuyển khoản cho Nguyễn Thị H2 5.000.000đ và nhận nợ với H2 15.000.000đ. Sau khi sự việc xảy ra, Trần Thế A về đón Lê Thị H (là người yêu A) đến nhà H2 để cùng ăn đêm. Tại đây, A, H2, TT, Tr kể lại sự việc trên cho H biết. Mặc dù biết sự việc, không bị ai ngăn cản, đe dọa nhưng H không đến Cơ quan có thẩm quyền trình báo.

Với hành vi không tố giác tội phạm nêu trên của Lê Thị H nên cấp sơ thẩm đã xét xử Lê Thị H về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy:

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, chính quyền địa phương xác nhận gia đình bị cáo khó khăn, ông nội, ông ngoại có công với Cách mạng. Tuy nhiên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xử phạt là phù hợp, đủ để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Lê Thị H được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, không bị tạm giữ tạm giam ngày nào nên sửa bản án sơ thẩm về thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[3] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm về thời hạn chấp hành hình phạt tù nên bị cáo Lê Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thị H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 316/2022/HS-ST ngày 02/11/2022 của Toà án nhân dân quận Đ, thành phố H.

Áp dụng: khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H **08 (tám) tháng tù** về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Lê Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 06/02/2023.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Huy Cương

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội
- Toà án ND quận Đ;
- Viện kiểm sát ND quận Đ;
- Công an quận Đ;
- Chi cục THA DS quận Đ;
- Bị cáo Lê Thị H;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

